

Hiến pháp và bầu cử Ấn Độ: Từ văn bản đến thực tiễn

Nguyễn Mạnh Cường*

Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội
Ngày nhận bài: 23/03/2020, ngày gửi phản biện: 25/03/2020, ngày duyệt đăng: 10/04/2020

Bầu cử là phần quan trọng nhất và không thể thiếu trong hoạt động chính trị của hệ thống quản trị dân chủ. Trong khi chính trị là nghệ thuật và thực hành việc đối phó với quyền lực chính trị, bầu cử là một quá trình hợp pháp hóa quyền lực đó. Có thể nói, Ấn Độ đã và đang trở nên nổi tiếng với các cuộc bầu cử. Bài viết tập trung làm rõ ba nội dung chính: (i) Sơ lược về hệ thống bầu cử theo Hiến pháp Ấn Độ; (ii) Một số đặc điểm của bầu cử tại Ấn Độ, qua đó đưa ra (iii) Một số nhận xét về bầu cử ở Ấn Độ.

Từ khóa: Hiến pháp, bầu cử Ấn Độ, đặc điểm, dân chủ

Mở đầu

Bầu cử là một quá trình đưa ra quyết định của người dân để chọn ra một cá nhân nắm giữ các chức vụ thuộc chính quyền. Đây là cơ chế thông thường mà các nền dân chủ hiện nay đang dùng để phân bổ chức vụ trong bộ máy lập pháp, thẩm quyền ở bộ máy hành pháp, tư pháp và ở chính quyền địa phương. Đây là một trong những chế định quan trọng trong ngành Luật Hiến pháp, là cơ sở pháp lý cho việc hình thành các cơ quan đại diện cho quyền lực của Nhà nước. Dân chủ thực sự chỉ có thể hoạt động và có hiệu quả dựa trên niềm tin rằng, các cuộc bầu cử là tự do, công bằng, không bị gian lận và thao túng. Bầu cử chính là công cụ hữu hiệu để xác định ý chí chung của nhân dân.

Do lịch bầu cử khác nhau, ở mọi khu vực của Ấn Độ, một số cuộc bầu cử diễn ra hàng năm nếu không phải là diễn ra hàng tháng! Và người Ấn Độ tận hưởng và tổ chức các cuộc bầu cử gần giống như các lễ hội. Nhưng ngoài yếu tố lễ hội này, các cuộc bầu cử cũng mang ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự kỳ vọng của người dân từ giới tinh hoa chính trị và những đánh giá phổ biến về các chính phủ và nhà cai trị. Trong những năm 90 của thế kỷ XX, các chính phủ tiểu bang rất khó có thể được tái đắc cử. Thập kỷ này được gọi là “nghĩa địa của các chính phủ” (*graveyard of governments*) vì hiện tượng thay chính phủ liên tục. Ngay các nhà quan sát nước ngoài cũng nhận thấy rằng bầu cử đã trở thành một phần không thể thiếu trong hệ thống chính phủ (Stéphanie Tawa Lama-Rewal

*dothuha2000@gmail.com

(2009). Ca nền chính trị dân chủ nói chung và bầu cử -một khía cạnh chính trị dân chủ đã ăn sâu vào ý thức chính trị chung của Ấn Độ trong bảy thập kỷ qua.

Kinh nghiệm về chính trị, dân chủ và bầu cử trong nhiều xã hội có mức phát triển khác nhau đã thay đổi nhận thức về sự thành công của nền dân chủ trong các điều kiện kinh tế xã hội khác nhau. Bằng chứng thực nghiệm hạn chế cho rằng nghèo đói, trình độ hiểu biết thấp và tình đa dạng có nguy cơ đe dọa những nỗ lực dân chủ. Nhưng trong ba phần tư thế kỷ qua, lý tưởng dân chủ đã được theo đuổi rộng rãi; đạt được một số thành công ở nhiều xã hội kém phát triển; đưa ra những trải nghiệm và đổi mới, tồn tại liên tục ở nhiều nơi trên toàn cầu. Do đó, các nền dân chủ "mới" cũng đem lại những bài học cho các nền dân chủ "lâu đời hơn". Bài học từ Ấn Độ đầy ý nghĩa trong bối cảnh này là vì vậy.

Thứ nhất, khi Ấn Độ bắt đầu con đường dân chủ bầu cử vào năm 1952, có rất nhiều yếu tố đe dọa sự thành công của tiến trình này. Tuy nhiên, sau bảy thập kỷ, Ấn Độ là một ví dụ thành công về chính trị bầu cử. *Thứ hai*, hầu hết các điều kiện tồn tại ở Ấn Độ vào đầu những năm 1950 đều có ở một số xã hội đang khao khát dân chủ. *Thứ ba*, các cuộc bầu cử đã được thể chế hóa để có được sự chấp nhận và tính hợp pháp giữa các thành phần nhân dân và được coi là cách duy nhất để cạnh tranh quyền lực. Do đó, bài viết này tóm tắt các đặc điểm chính của quá trình bầu cử ở Ấn Độ, các lĩnh vực thành công, mức độ hợp pháp và chỉ ra những thách thức.

1. Sơ lược về hệ thống bầu cử theo Hiến pháp Ấn Độ

Sau khi giành được độc lập vào tháng 8/1947, Ấn Độ cần phải tổ chức Tổng tuyển cử để bầu ra một Chính phủ đại diện thực sự trên cơ sở quyền bầu cử phổ thông dành cho người trưởng thành. Do đó, Điều 324 Hiến pháp Ấn Độ quy định thành lập Ủy ban bầu cử với tư cách là cơ quan lập hiến độc lập đã có hiệu lực từ ngày 26/11/1949, trong khi hầu hết các điều khoản khác có hiệu lực từ ngày 26/1/1950 (khi Hiến pháp Ấn Độ bắt đầu có hiệu lực).

Ủy ban bầu cử được chính thức thành lập vào ngày 25/1/1950, một ngày trước khi Ấn Độ trở thành nước Cộng hòa Dân chủ có chủ quyền. Trưởng Ủy ban bầu cử đầu tiên, Shri Sukumar Sen, được bổ nhiệm vào ngày 21/3/1950. Ủy ban hoạt động như cơ quan một thành viên từ năm 1950 đến ngày 16/10/1989 nhưng từ ngày 16/10/1989 đến ngày 01/01/1990 được đổi thành một cơ quan ba thành viên (gồm một trưởng ủy ban và hai ủy viên khác, những người được Tổng thống Ấn Độ bổ nhiệm với nhiệm kỳ sáu năm và không thể bị cách chức trừ khi bị luận tội tại quốc hội. Ủy ban Bầu cử không mang tính đảng phái. Điều này giúp các cuộc bầu cử được tiến hành công bằng và có trật tự.

Trưởng Ủy ban và hai ủy viên bầu cử được trả cùng mức lương và phụ cấp như Thẩm phán của Tòa án Tối cao. Tất cả ba Ủy viên đều có quyền hạn như nhau trong việc ra quyết định và trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào về quan điểm đối với bất kỳ vấn đề nào, quyết định sẽ được đa số đưa ra. Nhiệm kỳ của trưởng ban và hai ủy viên là sáu năm hoặc cho đến 65 tuổi, tùy điều kiện nào đến sớm hơn. Theo mục đích của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đối với Hạ viện (Lok Sabha)

và Cơ quan lập pháp địa phương (Vidhan Sabhas), lệnh phân định đầu tiên đã được Tổng thống đưa ra, với sự tham khảo ý kiến của Ủy ban bầu cử và sự chấp thuận của Nghị viện vào ngày 13/8/1951. Ủy ban phân định của Ấn Độ (Delimitation Commission) là một ủy ban được thành lập bởi Chính phủ Ấn Độ theo quy định của Đạo luật về Ủy ban phân định. Nhiệm vụ chính của ủy ban là vẽ lại ranh giới của các hội đồng khác nhau và các khu vực bầu cử của Lok Sabha dựa trên cuộc điều tra dân số gần nhất.

Để tạo khung pháp lý cho việc tiến hành bầu cử, Nghị viện đã thông qua Đạo luật đầu tiên vào ngày 12/5/1950 (Đạo luật về Quyền Đại diện của Nhân dân, 1950) chủ yếu để chuẩn bị các danh sách bầu cử và Đạo luật thứ hai vào ngày 17/7/1951 (Đạo luật về Quyền Đại diện của Nhân dân, 1951), đưa ra thủ tục tiến hành bầu cử cho cả hai viện của Quốc hội và Vidhan Sabhas ở mỗi Bang. Danh sách những người đủ tiêu chuẩn đi bầu cho các khu vực bầu cử đã được công bố ở tất cả các bang vào ngày 15/11/1951. Tổng số có 173.200.000 cử tri (không bao gồm Jammu và Kashmir) trong cuộc tổng tuyển cử năm 1951 (Nohlen, Dieter; Florian Grotz & Christof Hartmann, 2001). Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đối với Hạ viện (Lok Sabha) và Hạ viện tiểu bang (Vidhan Sabhas) được tổ chức từ tháng 10/1951 đến tháng 3/1952. Cuộc họp đầu tiên của Hạ viện (Lok Sabha) gồm 497 thành viên diễn ra vào ngày 02/4/1952. Thượng viện (Rajya Sabha) đầu tiên bao gồm 216 thành viên được thành lập vào ngày 03/4/1952.

Sau khi qui định của Hiến pháp về hai viện của Quốc hội và Hội đồng lập pháp Nhà nước được thông qua, cuộc bầu cử Tổng thống đầu tiên được tổ chức vào tháng 5/1952 và Tổng thống được bầu hợp lệ đầu tiên đảm nhận chức vụ vào ngày 13/5/1952. Vào thời điểm Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1951-1952, Ủy ban bầu cử đã công nhận 14 đảng chính trị là các đảng đa quốc gia và 39 đảng là đảng cấp bang. Hiện nay, có 7 đảng quốc gia được công nhận và 40 đảng cấp bang.

Đối với cuộc Tổng tuyển cử lần thứ nhất và lần thứ hai vào năm 1951-1952 và 1957, Ủy ban bầu cử đã thông qua Hệ thống bỏ phiếu. Theo hệ thống này, mỗi ứng cử viên được phân bổ một thùng phiếu riêng tại mỗi trạm bỏ phiếu trong một ngăn được giám sát kỹ lưỡng; cử tri được yêu cầu bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu của ứng cử viên mà họ chọn.

Từ cuộc Tổng tuyển cử lần thứ 3 năm 1962 trở đi, Ủy ban đã chuyển sang hệ thống đánh dấu quyền bầu cử. Theo hệ thống này, một lá phiếu chung có chứa tên và biểu tượng bầu cử của tất cả các ứng cử viên được in trên đó, cử tri phải đặt một dấu mũi tên lên trên dấu đã đóng hoặc gần biểu tượng của ứng cử viên mà mình lựa chọn. Tất cả các lá phiếu đã đánh dấu được bỏ vào một thùng phiếu chung.

Hiện nay, Ấn Độ được coi là nền dân chủ lớn nhất thế giới với nhiều khác biệt. Quy mô của cuộc bầu cử Ấn Độ có thể nói là áp đảo so với bất kỳ một hệ thống bầu cử nào của các quốc gia khác. Lấy ví dụ, Tổng tuyển cử năm 2014, khoảng 23,1 triệu hoặc 2,7% tổng số cử tri đủ điều kiện là cử tri lần đầu tiên (18-19 tuổi) vào năm 2014. Tổng cộng có 8.251 ứng cử viên tranh 543 ghế tại Lok Sabha và được thực hiện trong 9 giai đoạn và tỷ lệ cử tri bỏ phiếu 66,38% là mức cao nhất từng được ghi nhận trong lịch sử Tổng tuyển cử Ấn Độ. Các bang tại Ấn Độ đã chi tiêu 34.260 triệu rupi để tiến hành các cuộc thăm dò về Lok Sabha. 814,5 triệu người Ấn Độ nằm trong danh sách cử tri

đủ điều kiện, 551 triệu cử tri đã thực hiện nhượng quyền của họ (Theo Mục-20A của Đạo luật về quyền đại diện của nhân dân năm 1950, đã đưa vào luật sửa đổi năm 2010, có hiệu lực từ ngày 10/2/2011, công dân Ấn Độ vắng mặt ở nơi thường trú tại Ấn Độ do công việc, học tập, không có quyền công dân của bất kỳ quốc gia nào khác và không có tên trong danh sách bầu cử tại Ấn Độ, được quyền đăng ký tên vào danh sách bầu cử tại khu vực thường trú của họ ở Ấn Độ như trong hộ chiếu). Khoảng 9.330 trạm bỏ phiếu đã được thiết lập trên cả nước. Các thùng phiếu đã được niêm phong vào ngày 12/5/2014 và kết quả được tuyên bố vào ngày 16/5/2014. 10 triệu viên chức chính phủ (bao gồm cả cảnh sát an ninh) đã được triển khai để tiến hành bầu cử. Quy mô lực lượng lao động tham gia cuộc bầu cử lớn hơn dân số của hầu hết các quốc gia trên toàn cầu. Ấn Độ đã thực hiện thành công 17 cuộc bầu cử cho Lok Sabha và một số bang kể từ khi độc lập đến nay (India General Elections, 2014).

2. Một số đặc điểm của bầu cử tại Ấn Độ

2.1. Quyết định ban đầu

Vào thời điểm soạn thảo Hiến pháp Ấn Độ, các nhà lập hiến thống nhất quyết định rằng, tất cả công dân trưởng thành (đạt 21 tuổi) sẽ được quyền bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử bất kể học vấn, đẳng cấp, chủng tộc, tôn giáo hay giới tính. Vào thời điểm đó, đây là một thử nghiệm táo bạo vì ngay cả ở các nền dân chủ như Anh, Mỹ, quyền đi bầu cử của phụ nữ chỉ được công nhận sau rất nhiều tranh đấu. Sau đó, yêu cầu về độ tuổi tối thiểu giảm xuống còn 18 tuổi kể từ cuối những năm 1980. Ấn Độ đã thành lập một cơ quan lập hiến để tiến hành bầu cử là Ủy ban bầu cử Ấn Độ (ECI), có thể gồm một thành viên hoặc nhiều thành viên. Kể từ những năm 1990, Ủy ban Bầu cử bao gồm ba thành viên trong đó một thành viên được chỉ định là Trưởng ban bầu cử. Các ủy viên bầu cử được bổ nhiệm trong số các quan chức cấp cao và có nhiệm kỳ sáu năm hoặc cho đến khi đạt được 65 tuổi. Họ có thể bị miễn nhiệm trước nhiệm kỳ này bằng một nghị quyết của quốc hội với hai phần ba đại biểu tán thành (điều chưa bao giờ xảy ra cho đến nay). Việc ngay lập tức thông qua quyền bầu cử cho tất cả người đến tuổi đi bầu và thành lập Ủy ban bầu cử độc lập là hai yếu tố cơ bản để có các cuộc bầu cử việc thực

2.2. Chu kỳ bầu cử

Một yêu tố khác khiến các cuộc bầu cử trở nên xác thực là sự đều đặn trong việc tổ chức bầu cử Hệ thống bầu cử ở Ấn Độ bắt buộc các cuộc bầu cử quốc hội (và bầu cử lập pháp bang) phải diễn ra năm năm một lần. Từ năm 1951-1952, tổng tuyển cử được tổ chức vào thời gian dự kiến trong ba nhiệm kỳ liên tiếp và sau đó chính phủ đã chọn tiến hành bầu cử trước một năm vào năm 1971. Dù điều này không có gì bất thường trong hệ thống nghị viện, việc hoãn cuộc bầu cử năm 1976 gây ra một số lo ngại (Brass, 1985; Banerjee, 2007. 1556-62). Năm 1975, Chính phủ Ấn Độ đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp và hoãn bầu cử. Thời kỳ này, chính trị Ấn Độ khá nhạy cảm (Guha, 2002. 95-103; Hauser, Singer, 1986. 941-58). Nền dân chủ ở Ấn Độ được khôi phục vào năm 1977 khi cuộc bầu cử tiếp theo được tổ chức. Tại cuộc bầu cử này, lần đầu tiên kể từ năm 1952, Đảng Quốc đại đã thất cử. Sự phát triển mạnh mẽ nay đã làm trẻ hóa lớp người Ấn Độ tin tưởng vào chính

trị bầu cử dân chủ (Yadav, Yogendra (2007). Trên thực tế, giai đoạn sau năm 1977 chứng kiến các cuộc bầu cử liên tiếp vì nhiều chính phủ không thể hoàn thành trách nhiệm và các nghị viện không chiếm được đa số tuyệt đối. Do đó, các cuộc bầu cử lần lượt diễn ra vào năm 1980, 1991 và một lần nữa vào năm 1998 và 1999 (Gilmartin, David (2014). Cho đến nay, trong khoảng bảy thập kỷ (1950-2019), Ấn Độ đã có 17 cuộc bầu cử Quốc hội.

2.3. Số người đi bầu

Câu chuyện về bầu cử ở Ấn Độ là một câu chuyện về những con số khổng lồ. Cơ quan lập pháp quốc gia bao gồm 543 ghế được bầu năm 2014 có nghĩa là toàn bộ khu vực bầu cử trong nước được chia thành 543 khu vực hoặc đơn vị bầu cử. Mỗi đơn vị trong số này có số cử tri trung bình từ 8 đến 1,8 triệu. Tổng số cử tri của Ấn Độ là hơn 670 triệu vào năm 2004 và 814.5 triệu vào năm 2014 (India General Elections, 2014)! Ủy ban bầu cử Ấn Độ thường xuyên rà soát Danh sách những người có đủ tiêu chuẩn đi bầu (*Electoral Rolls*) và trong hai thập kỷ qua, họ đã dự định cấp chứng minh thư cho cử tri nhưng không thành công, vì nhiều cử tri vẫn không có những thẻ này. Ủy ban Bầu cử (ECI) cho phép cử tri bỏ phiếu nếu họ có bất kỳ bằng chứng nhận dạng ảnh nào ngoài chứng minh thư do ủy ban này cấp. Khảo sát Nghiên cứu Bầu cử Quốc gia (NES, một cuộc khảo sát mẫu thường xuyên được thực hiện từ năm 1996 cho mỗi cuộc bầu cử quốc hội của Lokniti, Delhi) năm 2004 và 2009 cho thấy trong những người không đi bỏ phiếu, khoảng 10% không thể bỏ phiếu do thiếu bằng chứng nhận dạng (Lokniti Team, 2014).

Tỷ lệ cử tri trong cuộc bầu cử quốc hội Ấn Độ thường xấp xỉ xung quanh con số dưới 60% số cử tri đã đăng ký. Đỉnh cao là năm 2014 khi khoảng 66,40% cử tri đã đi bầu, cao nhất trong lịch sử tổng tuyển cử Ấn Độ (censusindia.gov.in, 2014), trong khi tỷ lệ cử tri đi bầu cử ít hơn ở một số cuộc bầu cử khác. Cuộc bầu cử đầu tiên năm 1952 có tỷ lệ cử tri thấp là 46%. Sau đó nó tiếp tục tăng dần. Trong ba thập kỷ qua, cuộc bầu cử năm 1991 chứng kiến tỷ lệ cử tri thấp nhất là 56%.

Trong các cuộc bầu cử ở Ấn Độ, tỷ lệ phụ nữ đi bầu ít hơn nam: trung bình khoảng cách là 11%. Nhiều cộng đồng bên lề xã hội hoặc các thành phần yếu thế hơn cũng ghi nhận tỷ lệ cử tri thấp, bao gồm các nhóm thiểu số tôn giáo (Muslim), đẳng cấp thấp và cả người nghèo (Palshikar, 2007, 24-28). Mặc dù dữ liệu chính thức chỉ cho ta biết về số liệu của nam và nữ, các ước tính về tỷ lệ bỏ phiếu giữa các thành phần xã hội giúp ta kiểm tra mức độ tham gia của các phân khúc xã hội khác nhau. Các bảng sau cho thấy cử tri thành thị bỏ phiếu ít hơn những người còn lại. Ngoài ra còn có sai lệch trong mô hình bỏ phiếu của tín đồ Muslim (một nhóm thiểu số lớn ở Ấn Độ với tỷ lệ dân số trên 13,4% theo Tổng điều tra dân số của chính phủ Ấn Độ năm 2014 (censusindia.gov.in, 2014) và các bộ lạc được định danh (chiếm khoảng 8% dân số). Tuy vậy, có thể lập luận rằng sự bất bình đẳng xã hội ảnh hưởng đến cơ hội bỏ phiếu ở một mức độ rất hạn chế. Một vấn đề khác là sự suy giảm tỷ lệ người nghèo đi bầu. Tuy quá trình bầu cử Ấn Độ đã vô hiệu hóa một phần các tác động của sự phân tầng xã hội và mang lại chỉ số chính trị có thể chấp nhận cho hệ thống bầu cử nhưng người nghèo dường như bị thiệt thòi hơn (Kanchan, 2008, 21-32).

Bảng 1. Tỷ lệ cử tri giữa thành thị và nông thôn

	1999	2004	2009	2014	2019
Thành thị	53	54	52	66,4	64,58
Bán đô thị	62	59	61	63,2	66,67
Nông thôn	61	59	59	62	69,71
Toàn Ấn Độ	60	58	58	66,4	66

Bảng 2. Tỷ lệ cử tri giữa các tầng lớp kinh tế

	1999	2004	2009	2014	2019
Trung lưu lớp trên	56	58	58	67	68
Trung lưu lớp dưới	60	59	59	69	61
Rất nghèo	62	58	56	60	21

Nguồn: Tất cả các số liệu đều làm tròn. Nguồn cho Bảng 1 và 2: Dữ liệu được lấy từ Nghiên cứu Bầu cử Quốc gia, 1999, 2004 và 2009 bao gồm các khảo sát mẫu mặt cắt ngang; N = 9418 (1999), 27.004 (2004) và 36.182 (2009); và Đơn vị dữ liệu CSDS và Trevedi Center for Political Data 2014 và 2019.

2.1. Sự đại diện của phụ nữ trong cơ quan lập pháp

Bên cạnh tỷ lệ bỏ phiếu, sự đại diện của phụ nữ trong các cơ quan lập pháp của Ấn Độ còn ít hơn nhiều: tuy sự đại diện đó trong quốc hội đã tăng từ 4,4% năm 1952 lên gần 7% vào năm 2019 (Pooja Dantewaria, 25/5/2019), nhưng vẫn ít hơn nhiều so với dự kiến. Ít phụ nữ tham gia vào công việc của các đảng phái: ít phụ nữ được ứng cử bởi các đảng chính trị và ít phụ nữ được bầu hơn. Từ giữa những năm 1990 đã có nhiều cuộc thảo luận ở cả quốc hội và bên ngoài về việc giới thiệu hạn mức dành cho phụ nữ trong cơ quan lập pháp. Ý tưởng này không phải là mới đối với hệ thống bầu cử Ấn Độ vì Hiến pháp quy định số ghế dành riêng cho hai cộng đồng lạc hậu nhất (các đẳng cấp thấp và các bộ lạc được định danh) tương ứng với tỷ lệ của họ trong dân số. Các ghế dành riêng này để cập đến các khu vực nơi chỉ các ứng cử viên của một bộ phận xã hội cụ thể mới có thể tranh cử mặc dù tất cả các cử tri đã đăng ký từ khu vực bầu cử đó đều có quyền bỏ phiếu. Điều này nhằm đảm bảo rằng ngay cả khi các ứng cử viên có rút lui khỏi các cộng đồng của họ thì một số cộng đồng nhất định vẫn sẽ được đảm bảo quyền đại diện trong cơ quan lập pháp. Một điều khoản Hiến pháp có hiệu lực từ năm 1995 quy định bắt buộc dành riêng 33% ghế cho phụ nữ trong các cơ quan dân cử tại địa phương và các cơ quan công quyền. Do đó, một phần ba người Ấn Độ đã bầu phụ nữ là đại diện địa phương và các cơ quan công quyền (Singer, 2007).

2.5. Mở rộng nền dân chủ

Vào giữa những năm 1990, tỷ lệ người đi bỏ phiếu đã được cải thiện: việc bỏ phiếu trong các bộ phận xã hội ít đặc quyền và chịu thiệt thòi cũng được cải thiện; và cùng với sự phát triển này, số lượng ứng cử viên tranh cử cũng tăng lên đáng kể. Yogendra Yadav, nhà khoa học chính trị hàng đầu Ấn Độ, đã mô tả sự phát triển này là sự gia tăng dân chủ (Yadav, Yogendra, 2007). Trong khi cuộc tranh luận về hạn ngạch vẫn tiếp tục, tổng số người tranh cử đã tăng đáng kể: Trong cuộc bầu cử đầu tiên (1952) có 1.800 ứng cử viên (3,1 /mỗi ghế). Trong cuộc bầu cử gần đây nhất năm 2019, con số này đã tăng lên hơn 8.251 (15,13 /mỗi ghế). Cuộc bầu cử năm 1996 ghi nhận số lượng ứng cử viên cao nhất từ trước đến nay: 13.952 (25,7 /mỗi ghế). Số lượng ứng cử viên tăng cũng phù hợp với số lượng đảng phái được đại diện trong quốc hội tăng: tuy có hai đảng lớn làm xuất hiện hai liên minh của các đảng, trong thập kỷ qua, năm 2004 có 38 đảng và năm 2019 có 464 đảng có đại diện trong quốc hội! (Statista, Nguồn: CNN, BBC, Economic Times. [statista.com/17176](https://www.statista.com/17176)).

3. Một số nhận xét về bầu cử ở Ấn Độ

Thành công của cơ chế bầu cử ở Ấn Độ nằm ở chỗ rất hiếm khi kết quả bầu cử được coi là giả hoặc không đáng tin cậy. Điều đáng chú ý ở đây là một Chính phủ, dù bị coi là độc đoán, đã không / không thể can thiệp vào kết quả của cuộc bầu cử. Các cuộc bầu cử cho các cơ quan lập pháp tiểu bang đôi khi cũng tạo ra kết quả làm đảo lộn các chủ sở hữu quyền lực hiện có nhưng điều đó đã được công chúng nói chung và các bên bị thất cử chấp nhận. Ví dụ mới nhất là trường hợp của đảng Cộng sản ở bang Tây Bengal vào 5/2011 (thediplomat.com.2011). Ngay cả trong các bang bị các cuộc nổi dậy ảnh hưởng, kết quả bầu cử cũng không bị coi là bịa đặt. Nhưng có những trường hợp khi kết quả bầu cử dựa trên tỷ lệ cử tri rất thấp đã tạo ra một số thắc mắc (Butler, Lahiri, Roy, 1995): trong cuộc bầu cử cấp bang ở bang Punjab năm 1992, chỉ có 24% cử tri bỏ phiếu. Khu vực thung lũng Kashmir của bang Jammu & Kashmir đã có tỷ lệ cử tri thấp dẫn đến tỷ lệ cử tri ở cấp bang nói chung thấp tới 26% trong cuộc bầu cử quốc hội năm 1989. Năm 2002, khu vực thung lũng Kashmir của bang Jammu và Kashmir ghi nhận tỷ lệ cử tri chỉ 23%, dẫn đến tổng số 35% cho toàn bộ bang (mặc dù có cải thiện đáng kể trong cuộc bầu cử cấp bang năm 2008) Hiện không có quy định nào về tỷ lệ bỏ phiếu tối thiểu để bầu cử có hiệu lực; nhưng Ủy ban Bầu cử (ECI) liệu có đặt ra vấn đề tính hợp pháp của quá trình bầu cử và kết quả của nó trong những trường hợp số người đi bầu thấp như vậy không? Nếu ngăn được những tình huống như vậy, kết quả bầu cử sẽ được chấp nhận rộng rãi hơn.

Cho đến nay tại Ấn Độ, kết quả bầu cử chưa bao giờ bị đối thủ hoặc kẻ thất cử phản đối mạnh mẽ hay gây bất ổn. Mặc dù cá nhân ứng viên có thể đưa ra các khiếu nại cụ thể, nhưng về tổng thể, kết quả bầu cử chưa bao giờ bị hủy bởi sự lạm dụng thô bạo và / hoặc xử lý theo phe phái. Viện Nghiên cứu Bầu cử Quốc gia đã giám sát các ý kiến của người dân về việc tiến hành bầu cử, sự tin cậy của bộ máy bầu cử và hiệu quả của việc bỏ phiếu. Hơn 75% người được hỏi năm 2018 trong cuộc khảo sát toàn quốc nói rằng việc tiến hành bầu cử là công bằng (Gallup World Poll 2018-Grant Buckles 4'2019). Không có gì ngạc nhiên khi tổ chức được ủy thác thực hiện các cuộc bầu

cư, Ủy ban bầu cử Ấn Độ, lại có mức độ tin cậy khá cao trong các cử tri so với nhiều tổ chức chính trị khác. Trên thực tế, chưa đến 1/5 cử tri hoài nghi về sự đáng tin cậy của Ủy ban bầu cử này.

Tuy nhiên, vẫn có những sơ suất. Trước khi giới thiệu các máy bỏ phiếu điện tử vào năm 2004 và yêu cầu bắt buộc phải có thẻ căn cước của cử tri, đã từng có nhiều khiếu nại về gian lận và bỏ phiếu giả mạo, nghĩa là mạo danh và bỏ phiếu dưới tên của một số cử tri khác (Dayal Keshav, 2000). Ủy ban bầu cử đã chuẩn bị các danh sách với hình ảnh cử tri được hiển thị trên đó. Điều này cùng với việc số hóa các danh sách bầu cử (hiện có sẵn trên trang web của Ủy ban bầu cử) đã làm cho toàn bộ quá trình minh bạch hơn nhiều so với trước đây và do đó, Ủy ban bầu cử đã giành được sự tôn trọng trên toàn phổ chính trị. Tuy nhiên, sẽ có các hình thức gian lận bầu cử khác như bạo lực trong chiến dịch tranh cử, đe dọa cử tri, sử dụng tiền để dụ dỗ cử tri, v.v. Ủy ban bầu cử thường thực hiện các cuộc tập dượt lớn để ngăn chặn những sai lầm đó. Các cuộc khảo sát năm 2004 và 2009 cho thấy cứ 1/10 người được hỏi báo cáo về sự gia tăng các sai sót liên quan đến bầu cử. Ngược lại, vào năm 2009, 1/4 cử tri cảm thấy các sơ suất đã giảm. Tỷ lệ này cao hơn (30%) trong năm 2004. Do đó, nhận thức về sự công bằng và tin cậy của hệ thống bầu cử, về các sơ suất bầu cử, phản ứng chung của công dân Ấn Độ là tích cực (National Commission to Review the Working of the Constitution, 2018).

Tóm lại, các thu tục thích hợp làm cho bộ máy bầu cử Ấn Độ có hiệu quả; đặc tính phi đảng phái của nó làm cho nó đáng tin cậy; và sự thành công trong việc duy trì sự đều đặn các cuộc bầu cử tạo ra niềm tin vào hiệu quả của bộ máy. Đồng thời, có một truyền thống phê bình lành mạnh đối với hệ thống này. Sự chỉ trích này có hai hình thức: một là về chức năng của bộ máy bầu cử và hai là các vấn đề về quyền đại diện và khả năng tiếp cận.

Kết luận

Các cuộc bầu cử ở Ấn Độ đã đạt được tính hợp pháp không phải vì bất kỳ phẩm chất vốn có nào của hệ thống này mà vì sự đầu tư được thực hiện trong các cuộc bầu cử của cả giới thượng lưu lẫn quần chúng. Không chỉ nhờ những đặc điểm và tính năng nội tại của chính hệ thống bầu cử đó mà lịch sử thực hành bầu cử tạo ra kết quả đáng tin cậy đã khiến nó đạt được tính hợp pháp. Do đó, công lao của những người đã sáng lập ra hệ thống, những người giám sát nó và cả những người thực hành nó trong bảy thập kỷ qua đều đáng được trân trọng và tri ân.

Tài liệu tham khảo

1. Banerjee, M (2007) 'Sacred Elections'. *Economic and Political Weekly*, 28 April, pp. 1556-62.
2. Brass, Paul (1985) *Caste, Faction and Party in Indian Politics. Volume Two. Election Studies*, Delhi: Chanakya Publications
3. Butler, D.; Lahiri, Ashok; Roy, Prannoy (1995) *India Decides. Elections 1952-1995*, Delhi: Books & Things

4. Dikshit, S.K (1993) *Electoral Geography of India. With Special Reference to Sixth and Seventh Lok Sabha Elections*, Varanasi: Vishwavidyalaya Prakashan.
5. Eldersveld, S.; Ahmed, Bashiruddin (1978) *Citizens and Politics: Mass Political Behaviour in India*. Chicago: University of Chicago Press.
6. Guha, R.. "Democracy's Biggest Gamble." *World Policy Journal*. (Spring 2002) 19#1 pp. 95-103.
7. Hauser, W.; Singer, Wendy (1986) 'The Democratic Rite: Celebration and Participation in the Indian Elections', *Asian Survey*, 26(9), pp. 941-58.
8. Iqbal, N.; Pande, K.C.; Sharma, M.L.; Rajpal, Hansa (1978) *Election Studies in India: An Evaluation*. New Delhi: Allied Publishers.
9. Jaffrelot, C. (2008) 'Why Should We Vote?' The Indian Middle Class and the Functioning of the World's Largest Democracy', in Christophe Jaffrelot & Peter Van der Veer (eds.). *Patterns of Middle Class Consumption in India and China*. Delhi: Sage.
10. Kanchan, C. (2008) 'Why voters in patronage democracies split their tickets: Strategic voting for ethnic parties', *Electoral Studies*, 28, pp. 21-32.
11. Lokniti Team (2014) 'National Election Study 2014: An Introduction', *Economic and Political Weekly*, 18 December, pp. 5373-81.
12. Nohlen, D.; Florian Grotz & Christof Hartmann (2001) *Elections in Asia: A data handbook, Volume 1*, p572 ISBN 0-19-924958-X.
13. Palshikar, S. (2007) 'The Imagined Debate between Pollsters and Ethnographers', *Economic and Political Weekly*, 27 October, pp. 24-8.
14. Rao, B. (2009) *A Handbook of Poll Surveys in Media: An Indian Perspective*, Delhi: Gyan Publications.
15. Roy, R.; Wallace, Paul (1999) *Indian Politics and the 1998 Election: Regionalism, Hindutva and State Politics*, New Delhi, Thousand Oaks, London: Sage Publications.
16. Saez, L. (2001) 'The 1999 General Election in India', *Electoral Studies*, 20, pp. 164-9.
17. Shah, A.M. (2007) 'Introduction', in A.M. Shah (ed). *The Grassroots of Democracy: Field Studies of Indian Elections*. Delhi: Permanent black, pp. 1-27.
18. Shastri, S.; Suri, K.C.; Yadav, Yogendra (2009) *Electoral Politics in Indian States: Lok Sabha Elections in 2004 and Beyond*, Delhi. Oxford University Press.
19. Singer, Wendy (2007) *'A Constituency Suitable for Ladies' And Other Social Histories of Indian Elections*. New Delhi: Oxford University Press.
20. Subrata K.M. (1979) 'Ballot Box and Local Power: Electoral Politics in an Indian Village', *Journal of Commonwealth and Comparative Politics*, 17(3), pp. 282-99.
21. Weiner, M. (1978), *India at the Polls. The Parliamentary Elections of 1977*, Washington D.C.: American Enterprise Institute for Public Policy Research.
22. Yadav, Y. (2007) 'Invitation to a dialogue: What work does 'fieldwork' do in the field of elections?' in A.M. Shah (ed.), *The Grassroots of Democracy. Field Studies of Indian Elections*, Delhi: Permanent black, pp. 345-68.
23. Yadav, Y. (2008) 'Whither Survey Research? Reflections on the State of Survey Research on Politics in Most of the World', Malcom Adiseshiah Memorial Lecture, Chennai.

Website

1. Grant Buckles (April 11, 2019). Confidence in Key Institutions High as India Votes. <https://news.gallup.com/poll/248495/confidence-key-institutions-high-india-votes.aspx>. truy cập ngày 21/3/2020.
2. http://censusindia.gov.in/Census_And_You/religion.aspx. truy cập 20/3/2020
3. <https://www-statista.com/chart/17176-indian-election-by-the-numbers/>. truy cập ngày 21/3/2020.
4. <https://thediplomat.com/2011/05/communists-fall-in-west-bengal/>
5. India General Elections 2014" www.mapsofindia.com. truy cập 20/3/2020.
6. National Commission to Review the Working of the Constitution (January 8, 2001). On Electoral Reforms; Standards in Political Life. truy cập 20/3/2020.
7. Pooja Dantewaria (25/5/2019). *17th Lok Sabha Will Have a Record 78 Women Parliamentarians. But Equal Representation is Still Far from Reality.* <https://www.news18.com/news/india/17th-lok-sabha-will-have-a-record-78-women-parliamentarians-but-equal-representation-is-still-far-from-reality-2159337.html>.